



Thời gian: 11-14/10/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ		
					5%	10%	20%	10%			55%				
1	172267031	Nguyễn Khánh Huyền	K17YDD	K17E35	9	10	8	8	6.5	7.2	6.9	7.6	BảyPhẩy Sáu		
2	172267032	Võ Thị Thu Hương	K17YDD	K17E35	10	10	7.3	8	6.5	7.6	7.1	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
3	172267033	Hồ Thị Bích Trâm	K17YDD	K17E35	9.5	10	9.4	9	6.5	8.6	7.6	8.4	Tám Phẩy Bốn		
4	172267034	Đoàn Ngân Thy Thư	K17YDD	K17E35	10	9.5	8.4	7	6.5	7.4	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
5	172267035	Nguyễn Thị Hằng	K17YDD	K17E35	10	10	8	7	6	6	6	7.1	Bảy Phẩy Một		
6	172267036	Lê Thị Ánh Hồng	K17YDD	K17E35	10	10	7.4	8.5	8	7	7.5	8.0	Tám		
7	172267037	Nguyễn Thị Diễm Hằng	K17YDD	K17E35	10	10	7.9	8.5	7	5	6	7.2	Bảy Phẩy Hai		
8	172267038	Đặng Thị Sang	K17YDD	K17E35	10	10	7.3	8	6.5	8.2	7.4	7.8	Bảy Phẩy Tám		
9	172267039	Phan Thị Thùy Trang	K17YDD	K17E35	9.5	10	6.3	7	6.5	5.4	6	6.7	Sáu Phẩy Bảy		
10	172267040	Hoàng Thị Ngọc Trâm	K17YDD	K17E35	9.5	9.5	7.1	7.5	7.5	6.2	6.9	7.4	Bảy Phẩy Bốn		
11	172267041	Nguyễn Thị Thoại Hân	K17YDD	K17E35	10	10	9.1	8.5	7	6.4	6.7	7.9	Bảy Phẩy Chín		
12	172267042	Phan Thị Bích Thuận	K17YDD	K17E35	10	10	8.6	8.5	8	4.8	6.4	7.6	BảyPhẩy Sáu		
13	172267043	Nguyễn Thị Huế	K17YDD	K17E35	9.5	9.5	6.8	6.5	4.5	5.4	5	6.2	Sáu Phẩy Hai		
14	172267044	Phạm Thị Cẩm Tiên	K17YDD	K17E35	9.5	9.5	8.6	6	5	6.8	5.9	7.0	Bảy		
15	172267045	Lê Thị Trang	K17YDD	K17E35	10	9.5	8.4	7	7.5	6.4	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
16	172267046	Nguyễn Thị Lê	K17YDD	K17E35	10	10	7.4	9	7.5	6.2	6.9	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
17	172267047	Trần Thị Thanh Bình	K17YDD	K17E35	9	9.5	7.8	8	7.5	5	6.3	7.2	Bảy Phẩy Hai		
18	172267048	Lê Thị Diệp Thuỷ	K17YDD	K17E35	10	9.5	7	5	4.5	4.8	4.7	5.9	Năm Phẩy Chín		
19	172267049	Nguyễn Thị Thuý Linh	K17YDD	K17E35	10	9.5	6.6	6.5	6.5	5	5.8	6.6	Sáu Phẩy Sáu		
20	172267051	Nguyễn Thị Thu	K17YDD	K17E35	9.5	10	7.8	8.5	7.5	6.2	6.9	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
21	172267052	Trần Thị Kim Thảo	K17YDD	K17E35	10	10	7	7.5	7	6	6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai		
22	172267053	Đỗ Thị Ngọc Diễm	K17YDD	K17E35	10	10	7.5	7.5	5	5.6	5.3	6.7	Sáu Phẩy Bảy		
23	172267054	Nguyễn Thị Phương Dung	K17YDD	K17E35	10	10	9	7.5	7	5.8	6.4	7.6	BảyPhẩy Sáu		
24	172267055	Lê Thị Hóa	K17YDD	K17E35	10	10	6.8	8.5	7	5.8	6.4	7.2	Bảy Phẩy Hai		
25	172267056	Bùi Thị Thu Thảo	K17YDD	K17E35	10	10	6.9	8.5	8	8.4	8.2	8.2	Tám Phẩy Hai		
26	172267057	Trần Văn Thế	K17YDD	K17E35	10	10	6.9	8	5	5.4	5.2	6.5	Sáu Phẩy Năm		
27	172267058	Phạm Nam Ngọc	K17YDD	K17E35	10	10	6.4	8.5	6.5	8.4	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám		
28	172267059	Nguyễn Thị Tú	K17YDD	K17E35	10	10	8.4	8.5	7.5	7.4	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai		
29	172267060	Bùi Thị Hường	K17YDD	K17E35	9.5	9.5	6.6	7.5	7	6	6.5	7.1	Bảy Phẩy Một		
30	172267061	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	K17YDD	K17E35	9.5	10	7	8	7.5	7.6	7.6	7.9	Bảy Phẩy Chín		
31	172267062	Trần Thị Minh Thúy	K17YDD	K17E35	10	10	7.4	8	7.5	7.6	7.6	8.0	Tám		
32	172267063	Nguyễn Anh Ngọc	K17YDD	K17E35	10	10	6.5	8.5	9	7	8	8.1	Tám Phẩy Một		
33	172267064	Từ Thị Xuân Trang	K17YDD	K17E35	10	10	6.8	8.5	9	5.4	7.2	7.7	Bảy Phẩy Bảy		
34	172267065	Huỳnh Thị Thu Thảo	K17YDD	K17E35	10	10	9	9	9.5	8	8.8	9.0	Chín		
35	172267066	Lưu Thị Thiên Nga	K17YDD	K17E35	9.5	9.5	7.5	7	8	6.2	7.1	7.5	Bảy Phẩy Năm		
36	172267067	Trần Thị Hoài Phương	K17YDD	K17E35	10	10	6.8	7	7	5.4	6.2	7.0	Bảy		
37	172267068	Lê Thị Quỳnh Như	K17YDD	K17E35	10	10	7.2	8	8	4.6	6.3	7.2	Bảy Phẩy Hai		
38	172268880	Đặng Thị Hà	K17YDD	K17E35	9.5	10	7.8	8	7.5	4.8	6.2	7.2	Bảy Phẩy Hai		
39	172268881	Phan Thị Hoài Thương	K17YDD	K17E35	10	10	7	8.5	8	5.2	6.6	7.4	Bảy Phẩy Bốn		

Thời gian: 11-14/10/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ		
					5%	10%	20%	10%			55%				
40	142734846	Hoàng Minh Tâm	K14VQH	K17E35	9.5	10	7.7	9	8	8	8	8.3	Tám Phẩy Ba	00373	
41	171265311	Nguyễn Bửu Trường An	K17YCD1	K17E48	9	7	4	7	7.5	3.4	5.5	5.7	Năm Phẩy Bảy		
42	171265312	Nguyễn Thị Đào Anh	K17YCD1	K17E48	10	8	5	8	6	3.6	4.8	5.7	Năm Phẩy Bảy		
43	171265315	Lê Thị Trâm Anh	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7	6	4.4	5.2	5.7	Năm Phẩy Bảy		
44	171265316	Nguyễn Thị Vân Anh	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7	6	5.6	5.8	6.0	Sáu		
45	171265318	Y Thín	K17YCD1	K17E48	10	9	4.5	8	7.5	3.4	5.5	6.1	Sáu Phẩy Một		
46	171265319	Bùi Thị Bích Chi	K17YCD1	K17E48	10	8	5	7.5	6	6.2	6.1	6.4	Sáu Phẩy Bốn		
47	171265321	Trần Thị Đào	K17YCD1	K17E48	10	8	4.5	7.5	6	5.6	5.8	6.1	Sáu Phẩy Một		
48	171265322	Lê Thị Hiền Diễm	K17YCD1	K17E48	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không		
49	171265323	Ngô Thị Thuý Diễm	K17YCD1	K17E48	9	8	4.5	7.5	6	3.4	4.7	5.5	Năm Phẩy Năm		
50	171265324	Phan Thị Trúc Diệu	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7.5	6.5	4.4	5.5	5.9	Năm Phẩy Chín		
51	171265325	Nguyễn Thị Thuý Dương	K17YCD1	K17E48	9	8	5	7	6	5.2	5.6	6.0	Sáu		
52	171265326	Hà Thị Duyên	K17YCD1	K17E48	10	9	5.5	8	7.5	7.4	7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn		
53	171265327	Nguyễn Thị Duyên	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7.5	7	4	5.5	5.9	Năm Phẩy Chín		
54	171265328	Phan Thị Thu Hà	K17YCD1	K17E48	10	8	5	7	7.5	4.2	5.9	6.2	Sáu Phẩy Hai		
55	171265330	Nguyễn Thị Bích Hà	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7.5	6	2.8	4.4	5.3	Năm Phẩy Ba		
56	171265332	Trương Tấn Hải	K17YCD1	K17E48	10	9	4.5	8	6	5.2	5.6	6.2	Sáu Phẩy Hai		
57	171265333	Nguyễn Thị Minh Hải	K17YCD1	K17E48	10	9	5	8	6.5	4.4	5.5	6.2	Sáu Phẩy Hai		
58	171265334	Ngô Thị Hằng	K17YCD1	K17E48	10	8.5	4.5	7.5	6.5	3.8	5.2	5.9	Năm Phẩy Chín		
59	171265336	Phan Thị Hằng	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7.5	6	4.6	5.3	5.8	Năm Phẩy Tám		
60	171265337	Cao Thị Hạnh	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7	6.5	5.8	6.2	6.2	Sáu Phẩy Hai		
61	171265342	Trần Thị Hiền	K17YCD1	K17E48	9	8	4	8	6	4.2	5.1	5.7	Năm Phẩy Bảy		
62	171265343	Đỗ Thị Như Hiếu	K17YCD1	K17E48	9	8	3.5	7.5	hp	hp	hp	0.0	Không		
63	171265344	Đoàn Thị Tuyết Hoa	K17YCD1	K17E48	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không		
64	171265346	Trà Thị Kim Hoàn	K17YCD1	K17E48	10	9	5	8	6.5	6.4	6.5	6.8	Sáu Phẩy Tám		
65	171265347	Phan Thị Thu Huế	K17YCD1	K17E48	10	9	4	8	8.5	5.8	7.2	7.0	Bảy		
66	171265348	Lê Thị Thu Hương	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7	8.5	3.6	6.1	6.2	Sáu Phẩy Hai		
67	171265350	Nguyễn Thị Hương	K17YCD1	K17E48	10	8	5.5	7.5	8.5	5	6.8	6.9	Sáu Phẩy Chín		
68	171265353	Trần Thị Thanh Huyền	K17YCD1	K17E48	10	8.5	3.5	8	6.5	4.2	5.4	5.8	Năm Phẩy Tám		
69	171265358	Hoàng Nhật Linh	K17YCD1	K17E48	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không		
70	171265361	Đinh Thị Thu Lý	K17YCD1	K17E48	10	8	3.5	7.5	7	4.2	5.6	5.8	Năm Phẩy Tám		
71	171265366	Đỗ Thị Thu Nga	K17YCD1	K17E48	9	8	4	7.5	7.5	4.8	6.2	6.2	Sáu Phẩy Hai		
72	171265368	Mai Thị Thảo Nguyên	K17YCD1	K17E48	6	6	4	7	7.5	4.2	5.9	5.6	Năm Phẩy Sáu		
73	171265369	Huỳnh Nhật Nguyên	K17YCD1	K17E48	8	7	3.5	7	8	5.2	6.6	6.1	Sáu Phẩy Một		
74	171265376	Đoàn Thị Nhung	K17YCD1	K17E48	10	8	3.5	7	6	3.6	4.8	5.3	Năm Phẩy Ba		
75	171265377	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	K17YCD1	K17E48	9	8.5	4	8	7.5	6.2	6.9	6.7	Sáu Phẩy Bảy		
76	171265381	Võ Thị Thanh Nương	K17YCD1	K17E48	10	8	4	7	7.5	5.8	6.7	6.5	Sáu Phẩy Năm		
77	171265384	Dương Thị Thanh Phương	K17YCD1	K17E48	10	8.5	4	8	8	5.2	6.6	6.6	Sáu Phẩy Sáu		
78	171265385	Trần Thị Minh Phương	K17YCD1	K17E48	8	8	3.5	7	7	5.4	6.2	6.0	Sáu		



Thời gian: 11-14/10/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP								ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ		
					5%	10%	20%	10%			55%				
79	171265386	Nguyễn Thị	Phượng	K17YCD1	K17E48	10	9	5.5	8	6.5	4.6	5.6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
80	171265393	Phan Thị	Thảo	K17YCD1	K17E48	9	8	3	7	7.5	3.8	5.7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
81	171265396	Nguyễn Thị	Thuý	K17YCD1	K17E49	10	8.5	4.2	6.3	5	4.6	4.8	5.5	Năm Phẩy Năm	
82	171265399	Lê Văn	Tòng	K17YCD1	K17E49	10	8.5	5.8	6	6.5	5	5.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
83	171265402	Đậu Thị Thuý	Trang	K17YCD1	K17E49	9	5.3	4.2	7.5	7	5.6	6.3	6.0	Sáu	
84	171265403	Nguyễn Hữu	Trí	K17YCD1	K17E49	10	9	7	7.5	9	6	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
85	171265404	Trần Thị Tuyết	Trinh	K17YCD1	K17E49	10	7.8	5.6	7.8	8	4.2	6.1	6.5	Sáu Phẩy Năm	
86	171265408	Hồ Thị Lệ	Tuyết	K17YCD1	K17E49	10	10	5.2	6.8	9	6	7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
87	171265409	Lâm Thị Phương	Uyên	K17YCD1	K17E49	10	7.5	5.2	7	9	5.8	7.4	7.1	Bảy Phẩy Một	
88	171265410	Phan Thị Ngọc	Uyên	K17YCD1	K17E49	10	8.5	5.8	9.3	8.5	5	6.8	7.2	Bảy Phẩy Hai	
89	171265411	Châu Thị	Vân	K17YCD1	K17E49	10	5.8	5	6.5	9	5.6	7.3	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
90	171265414	Trần Thế	Vinh	K17YCD1	K17E49	9	5.8	5.8	7.3	9	7.6	8.3	7.5	Bảy Phẩy Năm	
91	171265415	Hoàng Quang	Vũ	K17YCD1	K17E49	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
92	171265416	Trương Thị Xinh	Xinh	K17YCD1	K17E49	10	8.5	5.2	9.8	6	6	6	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
93	171265418	Hoàng Thị Hải	Yến	K17YCD1	K17E49	9	5.3	4.8	7.5	7	3.4	5.2	5.6	Năm Phẩy Sáu	
94	171268969	Nguyễn Thị	Ngân	K17YCD1	K17E49	9	7.8	5.2	6.3	7	4.8	5.9	6.1	Sáu Phẩy Một	
95	171268970	Nguyễn Thị Thanh	Nga	K17YCD1	K17E49	9	8.3	5.6	9	6	3.8	4.9	6.0	Sáu	
96	171268972	Trương Thị Quỳnh	Phượng	K17YCD1	K17E49	10	8	5.8	6.3	7	5.2	6.1	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
97	171268974	Phùng Anh	Vũ	K17YCD1	K17E49	8	5	4.4	7.3	8	4	6	5.8	Năm Phẩy Tám	
98	171265313	Nguyễn Thị Lan	Anh	K17YCD2	K17E49	10	8.5	3.8	5.5	8	5.8	6.9	6.5	Sáu Phẩy Năm	
99	171265314	Trần Thị Mai	Anh	K17YCD2	K17E49	7	8.5	9.4	9.3	7	3.2	5.1	6.8	Sáu Phẩy Tám	
100	171265317	Võ Hoài	Bảo	K17YCD2	K17E49	10	8.8	9.2	5.8	7.5	2.8	5.2	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
101	171265320	Nguyễn Thị	Chính	K17YCD2	K17E49	9	7.5	5.8	5.3	7.5	3.6	5.6	6.0	Sáu	
102	171265329	Hoàng Thị	Hà	K17YCD2	K17E49	10	7.8	8.6	7.3	7.5	2.4	5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
103	171265331	Nguyễn Thị	Hà	K17YCD2	K17E49	9	8.5	8.8	6	7.5	2.8	5.2	6.5	Sáu Phẩy Năm	
104	171265335	Lê Thị	Hằng	K17YCD2	K17E49	10	9.3	6.6	6.8	7.5	4.2	5.9	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
105	171265338	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	K17YCD2	K17E49	8	5.5	9.2	5.5	7.5	4.6	6.1	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
106	171265339	Mai Thị	Hào	K17YCD2	K17E49	10	6.5	8	8.5	6.5	3.8	5.2	6.5	Sáu Phẩy Năm	
107	171265340	Nguyễn Thị	Hậu	K17YCD2	K17E49	10	5.5	7.4	7.5	5	4.2	4.6	5.8	Năm Phẩy Tám	
108	171265345	Chu Thị Khánh	Hoàn	K17YCD2	K17E49	9	5.8	8.4	5.8	5.5	5.8	5.7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
109	171265349	Nguyễn Thị Hoài	Hương	K17YCD2	K17E49	10	7.3	9	6.3	5.5	5.4	5.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
110	171265352	Bùi Thị	Huyền	K17YCD2	K17E49	10	9.3	8.6	5.5	5	4.6	4.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
111	171265354	Trần Thị Ánh	Lành	K17YCD2	K17E49	9	8.5	8	7	7	6.4	6.7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
112	171265355	Nguyễn Thị	Lịch	K17YCD2	K17E49	10	5.8	9	7.3	4.5	4.2	4.4	6.0	Sáu	
113	171265356	Nguyễn Thị Kim	Liên	K17YCD2	K17E49	7	8.5	9.4	9.8	4.5	5	4.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
114	171265357	Trương Thị Thu	Liều	K17YCD2	K17E49	10	5.8	9	9.8	7	5.2	6.1	7.2	Bảy Phẩy Hai	
115	171265359	Ngô Thị Phương	Linh	K17YCD2	K17E49	8	8.5	9.6	9.8	8	4.2	6.1	7.5	Bảy Phẩy Năm	
116	171265360	Lê Thị Hải	Lý	K17YCD2	K17E49	10	5.8	5.4	7	7.5	4.6	6.1	6.2	Sáu Phẩy Hai	
117	132426620	Phan Kim Xuân	Vinh	K13DLL	K17E35	6	8	6.3	0	6.5	6.4	6.5	5.9	Năm Phẩy Chín	2657

Thời gian : 11-14/10/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F	SỐ	CHỮ	
					5%	10%	20%	10%			55%			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG		TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	112		96%	
2	Số sinh viên nợ	5		4%	
TỔNG CỘNG :		117		100%	

NGƯỜI LẬP

KIỂM TRA

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 12 năm 2012
TP. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

PHẠM NGỌC TỈNH

THS. NGUYỄN HỮU PHÚ